



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

(Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 4703000301 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 27 tháng 12 năm 2010)



MỤC LỤC

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
1. Những sự kiện quan trọng	4
2. Quá trình phát triển	5
3. Định hướng phát triển.....	6
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm.....	9
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch	9
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.....	10
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.....	10
III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	11
1. Báo cáo tình hình tài chính	11
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	14
3. Những tiến bộ công ty đã đạt được	14
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	16
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	16
V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN.....	16
1. Kiểm toán độc lập.....	16
2. Kiểm toán nội bộ.....	17
VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	17
1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty	17
2. Tình hình đầu tư vào các công ty liên quan	17
3. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan.....	17
VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	18
1. Cơ cấu bộ máy công ty	18
2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành.....	21

3. Quyền lợi của Ban GD, tiền lương, thưởng của Ban GD và các quyền lợi khác của Ban GD	41
4. Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động	41
VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	43
1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.....	43
2. Hoạt động của HĐQT và BKS.....	44
3. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty	44
4. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, BKS	44
5. Tỷ lệ sở hữu CP/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ CP/vốn góp của thành viên HĐQT.....	45
6. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn.....	46

I./ LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1- NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

a- Việc thành lập

Xuất xứ của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai là Cảng Đồng Nai II – một đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải Đồng Nai, được thành lập ngày 06/06/1989 theo Quyết định số 714/QĐUBT của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai. Ngày 13/02/1990 UBND Tỉnh Đồng Nai ra quyết định số: 250/QĐUBT cho phép đổi tên từ Cảng Đồng Nai II thành Cảng Đồng Nai.

Thực hiện Nghị định 388/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 28/06/1995 UBND tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định số 1367/QĐ.UBT chính thức thành lập Doanh nghiệp nhà nước Cảng Đồng Nai trực thuộc Sở Giao thông vận tải Đồng Nai.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa các Doanh nghiệp nhà nước, ngày 04/01/2006 Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600334112 (số GP ĐKKD cũ 4703000301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu) , đăng ký thay đổi lần thứ 3 vào ngày 27 tháng 12 năm 2010.

b- Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa các Doanh nghiệp nhà nước, ngày 04/01/2006 Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp với vốn điều lệ đăng ký là 49.000.000.000 đồng.

Ngày 27 tháng 12 năm 2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 cho Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai với vốn điều lệ là 82.319.980.000 đồng và người đại diện trước pháp luật là Bà Nguyễn Thị Bạch Mai – Tổng Giám Đốc Công ty.

c- Niêm yết

Tháng 06/2010 Công ty chính thức đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM với mã chứng khoán là PDN.

Tháng 12/2010 Công ty đã lập hồ sơ để hủy niêm yết trên sàn giao dịch UPCOM và chuyển đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn giao dịch HOSE, hiện nay hồ sơ đã gửi cho Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM xem xét.

2- QÚA TRÌNH PHÁT TRIỂN

a- Ngành nghề kinh doanh:

Trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai đã nhiều lần bổ sung thêm chức năng và hiện nay lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty theo Giấy chứng nhận ĐKKD bao gồm:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan, kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong khi lạnh (trừ kho ngoại quan), kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ vận tải đường biển, dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu.
- Bốc xếp hàng hóa: Bốc xếp hàng hóa cảng biển.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng, vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác.
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống: Bán buôn thóc, ngô và các loại ngũ cốc khác, bán buôn ngôn, lâm sản, nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt): Vận tải hành khách bằng taxi.
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

b- Tình hình hoạt động



+ Kể từ khi chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần vào năm 2006, hoạt động trong lĩnh vực khai thác chính là kinh doanh về hoạt động xếp dỡ, kho bãi và vận chuyển trong ngoài cảng.

+ Qua quá trình đầu tư và phát triển, đến thời điểm hiện nay Cảng Đồng Nai đã có

tổng cộng là 09 cầu cảng và 2 bến xà lan cho tàu và sà lan cập bến làm hàng, cầu cảng lớn nhất có khả năng tiếp nhận tàu trọng tải lên đến 15.000 DWT. Tổng diện tích hiện hữu của 03 khu vực 47,43 ha, tổng chiều dài cầu bến của 03 khu vực là 762 m dài và 01 nhà kho tổng diện tích 8.040 m².

về diện tích và quy mô cầu cảng tại 3 khu vực gồm:

- Tại khu vực cảng Long Bình Tân:

Ngày 03/02/2010, chính thức đưa vào hoạt động cảng container, bao gồm: Cầu tàu 5.000 DWT, thiết bị xếp dỡ gồm 2 cần cầu sức nâng 40 tấn và bãi chứa rộng hơn 3 ha. Đây là bước chuyển đổi phát triển dịch vụ phù hợp với xu thế hiện nay nhằm tăng hiệu quả và tăng công suất cho cảng Long Bình Tân. Dự kiến khai thác hàng container vào quý 2/2011. Tổng vốn đầu tư cho cảng container Long Bình Tân giai đoạn I lên tới 70 tỷ đồng.

- Tại khu vực Cảng Gò Dầu A:

Khu vực Cảng Gò Dầu A sau khi đấu nối 3 bến, hiện tại Cảng Gò Dầu A có 1 tuyến bến liên tục với chiều dài 250 m tiếp nhận tàu có trọng tải 10.000 DWT cập bến.

- Tại khu vực Cảng Gò Dầu B:

Khu vực Cảng Gò Dầu B cũng có 3 cầu cảng, trong đó: cầu cảng B3 có chiều dài 105 m và 01 cầu dẫn 30 m để tiếp nhận tàu có trọng tải lên đến 15.000 DWT.

Công ty đang tiến hành để mở rộng Cảng Gò Dầu B giai đoạn 2 với diện tích 15,7 ha. Hiện nay đang thực hiện đền bù giải tỏa, sau khi tiến hành đền bù giải tỏa Công ty sẽ tiếp tục đầu tư bãi và tiến hành khảo sát, thiết kế, nạo vét để xây dựng cầu cảng có thể tiếp nhận tàu có trọng tải 30.000 DWT.

c- Các danh hiệu mà Cảng Đồng Nai đã đạt được trong quá trình hoạt động

- + Năm 1999, 2000 được nhận Bằng khen của UBND tỉnh Đồng Nai.
- + Năm 2001 được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động hạng 3.
- + Năm 2002 – 2007 được nhận cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Đồng Nai.
- + Các bằng khen của Bộ Giao thông vận tải năm 2002 và Bộ Tài chính năm 2005.
- + Năm 2009 được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động hạng 2.

3- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

a- Mục tiêu của Công ty và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo:

- Mục tiêu của Công ty: Huy động và sử dụng đồng vốn có hiệu quả nhất, không ngừng phát triển các nguồn lực, cải tiến chất lượng dịch vụ về hàng hải, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, cải thiện điều kiện làm việc, ổn định cuộc sống cho người lao động, đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Tập trung nâng cấp và đầu tư mới để dần chuyển đổi cơ cấu kinh doanh hàng tổng hợp sang kinh doanh hàng container.
- Tăng cường năng lực quản trị kinh doanh trong đó quản trị nguồn nhân lực và quản trị về chiến lược trong kinh doanh là hết sức quan trọng đối với doanh nghiệp trong giai đoạn này.
- Đảm bảo huy động đủ nguồn vốn với chi phí thấp nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai.
- Mục tiêu chất lượng dịch vụ về hàng hải là nền tảng cho mọi hoạt động của Cảng Đồng Nai.

b- Các mục tiêu chủ yếu và chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

- Với vị thế hiện có, tình hình kinh doanh qua các năm và triển vọng của ngành hàng hải, công ty sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân các chỉ tiêu kinh doanh gồm: **doanh thu, lợi nhuận, cổ tức hàng năm tăng từ 10%-15%**.

+ Về đầu tư phát triển: những hạng mục công trình và dự án lớn

- Cảng Long Bình Tân: Vì hạn chế của luồng tàu chỉ có thể tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT, do đó sẽ mở rộng kho bãi để dần chuyển đổi công năng từ khai thác hàng tổng hợp sang khai thác hàng container. Dự kiến sẽ khai thác hàng container vào Quý 2/2011.
- Cảng Gò Dầu: Năng lực hiện tại của các cầu cảng tại Gò Dầu chỉ tiếp nhận được tàu đến 15.000DWT .
- Tiến hành khảo sát, thiết kế, nạo vét để đầu tư xây dựng thêm cầu cảng 30.000 DWT tại Cảng Gò Dầu B
- Khảo sát lập dự án đầu tư thêm 01 cảng tổng hợp Gò Dầu với diện tích khoảng 90ha tại huyện Long Thành, TP Biên Hòa, Đồng Nai.

+ Về mua sắm tài sản cố định: Công ty sẽ mua sắm các thiết bị xếp dỡ và công cụ có công suất cao để phục vụ cho việc xếp dỡ hàng container và hàng siêu trường siêu trọng.

- Các kế hoạch đầu tư và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trên đã được HĐQT Cảng Đồng Nai thông qua và dự kiến sẽ triển khai vào năm 2011 và năm 2012.

+ Về Marketing:

- Duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng hiện tại. Tăng cường đầu tư, quảng bá thương hiệu Cảng Đồng Nai đến các đối tượng khách hàng tiềm năng.
- Xây dựng đội ngũ tiếp thị có trình độ, năng lực, chuyên nghiệp để khai thác tối đa thị trường trong và ngoài khu vực.
- Đầu tư nghiên cứu phát triển, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu khách hàng.

+ Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng về tài sản, về doanh thu và lợi nhuận hàng năm tăng từ 15- 30%.
- Đầu tư khai thác và tận dụng tối đa năng lực thiết bị hiện có.
- Nhanh chóng triển khai các dự án và đưa các dự án đã hoàn tất vào khai thác một cách hiệu quả.
- Nghiên cứu phát triển thêm một số mảng kinh doanh thương mại mà công ty có nhiều kinh nghiệm góp phần làm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận cho Công ty.
- Mục tiêu của Cảng Đồng Nai trong thời gian tới: phấn đấu để có thể trở thành cảng mạnh phục vụ trong lĩnh vực hoạt động về hàng hải cho khu vực, trong và ngoài nước.

+ Về tài chính:

- Kiểm soát tốt chi phí.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Xây dựng hệ thống quản trị tài chính chuyên nghiệp.
- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh.
- Tận dụng và tích cực tìm kiếm các nguồn tài trợ có chi phí thấp.
- Báo cáo tài chính kịp thời, minh bạch và công khai.

+ Về nguồn nhân lực:

- Nâng cao năng lực quản lý, đặc biệt phát triển nguồn nhân lực quản lý cấp cao.
- Có chính sách phù hợp để giữ chân các cán bộ chủ chốt có nhiều đóng góp cho công ty, đồng thời thu hút được nhân tài từ nơi khác về phục vụ cho Công ty.
- Không ngừng chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV Công ty.
- Xây dựng chính sách khen thưởng, kỷ luật nhằm phát huy, kích thích tính sáng tạo của CBCNV góp phần vào sự thịnh vượng và phát triển của Công ty.

II - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1- NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Năm 2010 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Cảng Đồng Nai diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước đang trong giai đoạn phục hồi sau suy thoái kinh tế. Tuy nhiên việc phục hồi chưa mạnh mẽ, vì vậy các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn bị ảnh hưởng, về kết quả hoạt động kinh doanh trong năm được thể hiện ở một số chỉ tiêu sau:

- Tổng tài sản: 280,283 tỷ đồng đạt 127,06% so với năm 2009.
- Tổng sản lượng xếp dỡ: 2.510.009 tấn, đạt 104,55% so với năm 2009.
- Doanh thu thuần: 96,940 tỷ đồng, đạt 112,61% so với năm 2009.
- Lợi nhuận trước thuế: 34,186 tỷ đồng, đạt 102,25% so với năm 2009.

Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2010:

Năm 2010 nhìn chung mặc dù tình hình kinh tế đã có những dấu hiệu được nhận định là khả quan trong những tháng đầu năm, tuy nhiên mức độ khôi phục cũng chưa thể vực được nền kinh tế như ban đầu, sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn: do tỉ giá và lãi suất tăng làm chi phí tăng, hàng tồn kho tăng, sức cạnh tranh giảm, các doanh nghiệp thu hẹp quy mô sản xuất dẫn đến sản lượng lưu thông hàng hóa giảm theo.

Tuy nhiên Cảng Đồng Nai có vị trí thuận lợi, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam mà thị phần hàng hóa luân chuyển từ Đồng Nai, Bình Dương, Lâm Đồng, Tây Ninh và Bình Thuận qua hệ thống các cảng TP.HCM, chiếm 65% thị phần của các tỉnh phía Nam.

- Số lượng các Khu công nghiệp, Khu chế xuất và doanh nghiệp trong địa bàn tỉnh không ngừng tăng lên chính là các khách hàng tiềm năng đối với hoạt động của Cảng Đồng Nai;
- Cảng Đồng Nai luôn nhận được sự tín nhiệm từ khách hàng.
- Đội ngũ Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty ổn định, tâm huyết, nỗ lực cống hiến vì sự thành công của Công ty.
- Trong năm 2010 bằng các biện pháp kinh tế thiết thực công ty đã khai thác triệt để tất cả cầu cảng, kho, bãi và phương tiện máy xếp dỡ hiện có tại công ty.

2-TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua ngày 27/04/2010 về việc giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty CP Cảng Đồng Nai thực hiện nhiệm vụ SXKD với các chỉ tiêu sau:

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2010	THỰC HIỆN 2010	% SO SÁNH KH
Tổng sản lượng xếp dỡ	2.700.000 tấn	2.510.009 tấn	92,96
Tổng doanh thu	86.000.000.000 đ	96.940.000.000 đ	112,72
Lợi nhuận	32.000.000.000 đ	34.186.000.000 đ	106,83
Cổ tức	15%/năm	20%/năm	133
Nộp ngân sách	5.567.000.000 đ	11.478.000.000 đ	206,18
Tỷ suất P/vốn điều lệ	38,87%	41,53%	106,84

3- NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM

Với xu thế vận chuyển hàng container ngày một phát triển, khu vực cảng biển phía Nam có cảng nước sâu phù hợp việc vận chuyển hàng container đường dài; khu vực cảng Long Bình Tân có vị trí trung chuyển container rất phù hợp, do đó năm 2010 Công ty đã đầu tư hạ tầng làm hàng container như: đã đầu tư xây dựng nâng cấp cầu cảng 2.000 DWT lên 5.000 DWT, đầu tư làm bãi container và mua sắm 02 cần cẩu container để phục vụ cho nhu cầu khai thác hàng container, dần chuyển đổi công năng khai thác hàng tổng hợp sang làm cảng trung chuyển container từ năm 2011.

Tháng 10 năm 2010, để bắt kịp tình hình sản xuất kinh doanh cùng với các đơn vị trong ngành và để đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong thời gian tới. Công ty đã có sự thay đổi mới về mô hình tổ chức, thành lập 01 phòng Kinh doanh với các chức năng và nhiệm vụ cụ thể để tham mưu cho Ban lãnh đạo công ty có các chính sách kinh doanh phù hợp và hiệu quả.

4- TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI

- Cảng Đồng Nai được đánh giá là một cảng có quy mô tương đối với sản lượng xếp dỡ hàng năm khoảng trên 2 triệu tấn hàng hóa. Doanh số hàng năm đều phát triển năm sau cao hơn năm trước. So với các doanh nghiệp khác trong ngành Cảng Đồng Nai có những ưu thế nhất định mà không phải doanh nghiệp nào cũng có được.

+ Về vị trí địa lý:

- Cảng Đồng Nai tọa lạc tại khu vực tứ giác kinh tế (Đồng Nai – Bình Dương – Vũng Tàu – Tp.HCM) được xem là năng động nhất nước. Nơi tập trung rất nhiều Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu kinh tế, với hàng ngàn doanh nghiệp lớn nhỏ trong và ngoài nước hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Về hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tốc độ tăng trưởng các chỉ tiêu trong kinh doanh hàng năm bình quân tăng từ 10-15%/năm. Bên cạnh đó công ty luôn đầu tư và phát triển bền vững, tổng tài sản tăng trưởng bình quân trong 5 năm là: 32%.

+ Về uy tín thương hiệu:

- Với phương châm “**Cung ứng cho khách hàng các dịch vụ tốt nhất**”, Cảng Đồng Nai với thương hiệu hơn 20 năm trong ngành luôn nhận được sự tín nhiệm của khách hàng. Ngoài ra, với những đóng góp của mình cho sự phát triển kinh tế xã hội, Cảng Đồng Nai còn nhận được những bằng khen, huân chương lao động và cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ và các cơ quan, ban ngành trong và ngoài tỉnh.

+ Về tín nhiệm tài chính:

- Cảng Đồng Nai luôn nhận được sự tín nhiệm về tài chính của các định chế tài chính cũng như các đối tác kinh doanh với Công ty.

+ Về nguồn nhân lực:

Ban lãnh đạo và đội ngũ CBCNV Công ty có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm trong ngành, tâm huyết, gắn bó với Công ty, luôn nỗ lực cống hiến vì sự thành công của Công ty.

III./ BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1- BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a - Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KỶ TRƯỚC	KỶ BÁO CÁO
1	Cơ cấu tài sản	%		
	-Tài sản dài hạn/tổng tài sản		83,73	73,17
	-Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản		16,27	26,83
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/tổng nguồn vốn		23,97	21,41
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn		76,03	78,59
3	Khả năng thanh toán	%		
	- Khả năng thanh toán nhanh		2,09	2,60
	- khả năng thanh toán hiện hành		2,10	2,60
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		

- Tỷ suất P sau thuế/tổng tài sản	14,67	11,51
- Tỷ suất P sau thuế/doanh thu thuần	37,58	33,28
- Tỷ suất P sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu	19,29	14,65

b- Phân tích tình hình kinh doanh kinh doanh :

Năm 2010, công ty đã đầu tư phát triển nhiều, cụ thể % tổng tài sản tăng 27% so với năm 2009, do đó các chỉ số tài chính tuy có giảm nhưng không đáng kể, chứng tỏ việc điều hành kinh doanh của công ty vẫn phát triển và tăng trưởng bền vững.

Qua đó nhận thấy tình hình kinh doanh của công ty trong năm 2010 mặc dù vẫn còn bị ảnh hưởng bởi yếu tố suy thoái kinh tế nhưng với nỗ lực cố gắng của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc nên tình hình kinh doanh trong năm rất khả quan.

c- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010

Giá trị tài sản cố định theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2010

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I.	Tài sản cố định hữu hình	236.148.249.604	83.851.017.161	152.297.232.443
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	174.356.152.768	69.173.473.585	105.182.679.183
2	Máy móc thiết bị	36.324.251.845	2.702.602.266	33.621.649.579
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	23.372.783.935	11.024.322.345	12.348.461.590
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.887.329.331	742.887.244	1.144.442.087
5	TSCĐ khác	207.731.725	207.731.725	0
II.	Tài sản cố định vô hình	2.175.963.207	1.883.881.272	292.081.935
1	Quyền sử dụng đất (chi phí cải tạo, san lấp mặt bằng Cảng)	1.818.363.207	1.777.892.374	40.470.832
2	Phần mềm máy tính, khác	357.600.000	105.988.898	251.611.102

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
	Tổng cộng	238.324.212.811	85.734.898.433	152.589.314.378

d- Những thay đổi về vốn cổ đông

- Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai là Công ty mà Nhà nước nắm cổ phần chi phối. Tính đến ngày 31/11/2010 cơ cấu theo vốn cổ phần và cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

STT	Danh mục	Đơn vị tính: VNĐ	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông	
				Cổ đông Tổ chức	Cổ đông Cá nhân
A	Cơ cấu vốn cổ phần	82.319.980.000	100,00%	12	152
1	Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu	53.330.410.000	64,78%	2	0
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% cổ phiếu	14.603.400.000	17,74%	4	4
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu	14.386.170.000	17,48%	6	148
B	Cơ cấu vốn cổ đông				
1	- Cổ đông trong nước	82.319.980.000	100,00%	12	152
	+ Cá nhân	18.278.000.000	22,20%	0	152
	+ Tổ chức	64.041.980.000	77,80%	12	0
2	- Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
	+ Cá nhân	0	0	0	0
	+ Tổ chức	0	0	0	0
3	- Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0

e- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi)

- công ty CP cảng Đồng Nai không có cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi

f- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi): không có.

g- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: cảng Đồng Nai có 8.319.998 CP phổ thông đang lưu hành.

h- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không có

i- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: công ty đang trình đại hội đồng cổ đông về mức cổ tức chia cho cổ đông là : 20%.

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

S T T	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch giao	Kết quả đạt được	Tỷ lệ % So với kế hoạch	Tỷ lệ % So với cùng kỳ 2009
1	Tổng sản lượng	Tấn	2.700.000	2.510.009	92,96	104,55
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	86.000	96.940	112,72	112,61
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	32.000	34.186	106,83	102,24
4	Tỷ suất lợi nhuận/vốn NN	%	38,87	41,52	106,82	63,89
5	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước	Tr đồng	5.567	11.478	206,18	171,52
6	Cổ tức	%	15	20	133,33	86,96
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ/cp		4.625		95,62
8	Tổng vốn đầu tư	Tr đồng	92.362	33.781	36,57	51,79

3. NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

- Luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng là mũi nhọn, là tiền đề cho mọi công tác khác. Tuyên truyền giáo dục cho toàn thể CB.CNV chấp hành thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước.
- Công tác tổ chức cán bộ trước tình hình phát triển của doanh nghiệp, Cảng vẫn đang củng cố và kiện toàn lại bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ chủ chốt cho phù hợp với thời kỳ mới, tuyển thêm một số nhân viên mới để đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Công tác điều hành SXKD: Năm 2010 Công ty đã ban hành các quy trình, biểu mẫu áp dụng cho việc điều hành và quản lý công ty, đồng thời công khai minh bạch trong quá trình quản lý sản xuất. Công ty đã xây dựng giá thành, chính sách giá cước hợp lý với khu vực để đảm bảo tính cạnh tranh và thu hút khách hàng về cảng. Đầu tư đổi mới công nghệ, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật. Đồng thời, đầu tư thêm một số thiết bị và dụng cụ làm hàng; tăng cường công tác quản lý và bảo dưỡng trang thiết bị để tăng hiệu suất của trang thiết bị và nâng cao năng suất xếp dỡ, rút ngắn thời gian làm hàng. Từng bước xây dựng và hoàn thiện quy trình bảo dưỡng sửa chữa máy móc thiết bị xếp dỡ. Tăng cường tổ chức thực hiện các dịch vụ của cảng, đáp ứng nhu cầu khách hàng. Chọn các nhà thầu cung cấp dịch vụ có năng lực và giá cả có tính cạnh tranh cao. Từng bước nâng cao chất lượng và sản phẩm dịch vụ của cảng, xây dựng thương hiệu của cảng để tăng thị phần. Bước đầu đã phân loại khách hàng và có chính sách thu hút thích hợp. Cải cách thủ tục giao nhận hàng tại cảng để rút ngắn thời gian chờ đợi cho khách hàng. Thiết lập quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược, các nhà thầu vận tải, kinh doanh khai thác cảng, để tạo thành chuỗi cung ứng dịch vụ khép kín để đưa hàng hóa từ kho nhà máy của khách hàng về đến cảng đích của nơi nhận hàng.
- Công tác tài chính: Trong năm 2010 công tác tài chính kế toán đã có nhiều cố gắng, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình về: đảm bảo vốn cho quá trình SXKD của doanh nghiệp không bị gián đoạn, đã tranh thủ vốn của khách hàng ứng trước để xây dựng và bổ sung cho nguồn vốn kinh doanh bị thiếu hụt, đảm bảo quá trình SXKD được liên tục thường xuyên v.v...
- Công tác bảo dưỡng, bảo trì thiết bị xe máy: trong năm 2010 đã thực hiện được việc duy trì và vận hành các thiết bị xếp dỡ, không để xảy ra tình trạng sửa chữa quá lâu, kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên năm 2011 cần khắc phục những nhược điểm của 2010 để thực hiện công việc tốt hơn, phân kỳ cụ thể công tác bảo dưỡng, sửa chữa để thuận tiện cho SXKD năm 2011.
- Công tác Bảo vệ: Trong năm 2010 công tác bảo vệ đã thực hiện được trách nhiệm của mình, giữ gìn an ninh trật tự trong công ty, công tác PCCC duy trì thường xuyên, không bị xảy ra tình trạng hỏa hoạn nào trong toàn khu vực Cảng. Năm 2011 cần cố gắng để thực hiện tốt hơn vai trò Bảo vệ, đảm bảo, kiểm soát tốt hoạt động an toàn và trật tự trong Công ty.
- Công tác đào tạo: Trong năm 2010 Công ty đã có sự thay đổi về mô hình tổ chức, thành lập mới 01 Phòng để hoàn thiện hơn công việc kinh doanh của Công ty. Chuyển đổi mô hình

kinh doanh của công ty tại khu vực Long Bình Tân từ khai thác hàng tổng hợp sang khai thác hàng container. Hiện nay nhân sự đang trong giai đoạn chuẩn bị để kịp thời phục vụ khi hoàn thiện xong đầu tư mặt bằng. Sắp xếp lại đội ngũ lao động và bố trí cho phù hợp với mục tiêu đổi mới và phát triển ngành nghề, đã tổ chức đào tạo và gửi sang các đơn vị bạn để đào tạo nâng cao tay nghề cho các bộ phận. Bố trí thời gian để lãnh đạo các cấp và cán bộ chuyên môn được tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do Tổng Công ty, các công ty hoặc các đơn vị chuyên ngành tổ chức. Thực hiện giải quyết các chế độ chính sách đối với người lao động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, giải quyết hưu trí và chấm dứt hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật và quy chế của Công ty. Đã khen thưởng các đề tài phục vụ cho sản xuất, động viên sự cống hiến cho công ty. Bên cạnh đó cũng phê bình kỷ luật nghiêm khắc đối với các vi phạm trong Công ty.

- **Công tác tăng vốn và niêm yết cổ phiếu:**

- Công ty đã hoàn tất quá trình tăng vốn từ 51,450 tỷ lên 82,319 tỷ trong tháng 12/2010 thông qua phương án chia cổ phiếu thưởng và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, việc này đã được đại hội đồng cổ đông năm 2010 phê chuẩn. Cụ thể như sau:

- Chia cổ phiếu thưởng từ quỹ đầu tư phát triển, tỷ lệ hưởng quyền là 10:3. Số lượng cổ phiếu thưởng chia là 1.543.500 cổ phần.

- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ thực hiện quyền là 10:3, với giá 20.000 đồng/cp. Số lượng cổ phần chào bán là 1.543.498 cổ phần.

- Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là 30,870 tỷ đồng trong đó thặng dư vốn từ đợt phát hành là 15,435 tỷ (30.870.000.000 – 15.435.000.000)

- **Niêm yết cổ phiếu:**

- Sau khi tăng vốn điều lệ, Công ty đã làm thủ tục để chuyển sàn giao dịch từ UPCOM sang HOSE. Ngày 29/12/2010 Công ty đã nộp hồ sơ cho Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM. Hiện nay hồ sơ đang trong giai đoạn xét duyệt, chờ ý kiến của Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

4- KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (xem mục I.3)

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính gồm: bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. (báo cáo tài chính được kiểm toán gửi đính kèm)

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1- KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

- Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

- **Ý kiến kiểm toán độc lập:** theo ý kiến của kiểm toán, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty vào ngày 31/12/2010 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt: không có.

2- KIỂM TOÁN NỘI BỘ

- Ý kiến của kiểm toán nội bộ: công ty không có tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ.

- Các nhận xét đặc biệt: không có

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. CÔNG TY NẪM GIỮ TRÊN 50% VỐN CỔ PHẦN/VỐN GÓP CỦA TỔ CHỨC, CÔNG TY

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
01	Tổng Công ty Phát triển KCN	4.192.200	51,00%

2. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN

STT	TÊN ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ VỐN GÓP (VNĐ)
I	Công ty liên kết	8.163.000.000
1	Cty CP Cảng Long Thành	1.831.500.000
2	Công ty CP Dịch Vụ Hàng Hải Đồng Nai	6.331.500.000
II	Đầu tư dài hạn khác	7.000.000.000
1	Công ty CP Sonadezi Châu Đức	7.000.000.000
	TỔNG CỘNG	15.163.000.000

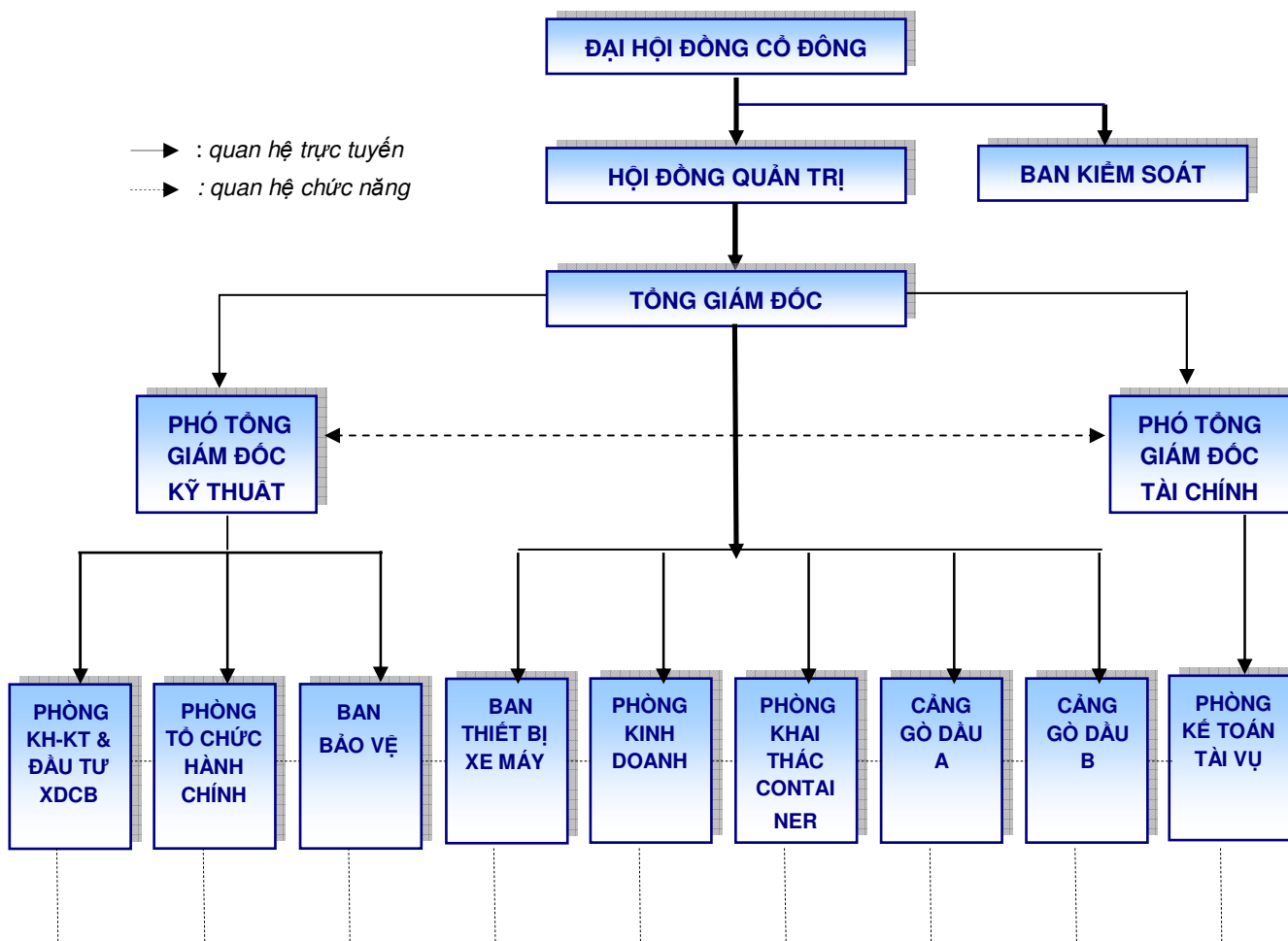
3. TÓM TẮT VỀ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN

Công ty CP Cảng Long Thành và Công CP DV Hàng Hải ĐN là 2 công ty hoạt động về lĩnh vực dịch vụ và hạ tầng cảng biển, tình hình tài chính của 2 công ty này hoạt động trong năm 2010 rất khả quan, cụ thể trong năm 2 công ty này đã chia cổ tức cho công ty:

- Công ty CP Cảng Long Thành: 10% cổ tức đợt cuối năm 2009 bằng cổ phiếu, tạm ứng 10% đợt 1 năm 2010 bằng tiền.
- Công ty CP DV Hàng Hải: 1% cổ tức đợt cuối năm 2009 bằng tiền, tạm ứng 7% đợt 1 năm 2010 bằng tiền.
- Công ty CP Sonadezi Châu Đức: 2,60% cổ tức năm 2009 bằng tiền (công ty này kinh doanh về hạ tầng và đang trong giai đoạn triển khai các dự án đầu tư, về lợi nhuận đa phần là đầu tư ngắn hạn vào ngân hàng: lãi tiền gửi có kỳ hạn)

VII- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. CƠ CẤU BỘ MÁY CÔNG TY



Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Hỗ trợ cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc là người hỗ trợ cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Công ty hiện có 02 Phó Tổng Giám đốc:

- 01 Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật
- 01 Phó Tổng Giám đốc Tài chính.

Nhiệm vụ và chức năng của các phòng ban Công ty

06 Phòng, Ban chức năng:

- Phòng Kế hoạch Kỹ thuật: Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc lập kế hoạch, dự án đầu tư xây dựng cơ bản và kỹ thuật xây dựng cơ bản của công ty theo từng thời kỳ.
- Ban Thiết bị xe máy: Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý các phương tiện thiết bị xe máy. Chuẩn bị, đảm bảo kỹ thuật sao cho tất cả các loại xe máy, thiết bị xếp dỡ khác của công ty luôn hoạt động tốt, phục vụ kịp thời cho toàn bộ hoạt động kinh doanh trong phạm vi công ty và các cảng trực thuộc.
- Phòng Khai thác container:
 - + Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc hoạch định, tổ chức, khai thác container.

+ Tiếp thị, thực hiện cung ứng các dịch vụ hàng hải, kho bãi, bến, vận tải, giao nhận... trên cơ sở quy hoạch khai thác cầu cảng, bến bãi, kho hàng, phương tiện thiết bị của Công ty.

+ Lập kế hoạch sản xuất đối với từng tàu/ từng loại hàng, xây dựng thành quy trình xếp dỡ cho từng loại hàng để triển khai áp dụng.

+ Tiếp nhận thông tin, nhu cầu của khách hàng, lịch phương tiện đến và đi, thông báo lịch tàu và kế hoạch tiếp nhận tàu cho Điều độ cùng với nhu cầu phương tiện thiết bị, nhân lực để thực hiện kế hoạch đó và gửi cho các phòng Thiết bị xe máy chuẩn bị và phòng Điều độ triển khai thực hiện kế hoạch.

+ Thuê các phương tiện thiết bị và nhân lực bổ sung kế hoạch làm hàng trong trường hợp các phương tiện thiết bị và nhân lực phòng Thiết bị xe máy không bố trí đủ.

- Phòng Tổ chức hành chính: Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực tổ chức nhân sự - hành chính – quản trị, đảm bảo các điều kiện làm việc cho Văn phòng Cảng, quản lý lao động trong toàn Công ty.

- Phòng Kế toán tài vụ: Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực tài chính và hạch toán kế toán nhằm giám sát, phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế của mọi hoạt động trong các bộ phận thuộc Công ty, như quản lý tài sản, quản lý nguồn vốn; khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, phòng còn có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc các kế hoạch huy động vốn để phục vụ cho nhu cầu phát triển mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Phòng Kinh doanh:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Chịu trách nhiệm đảm bảo nguồn hàng, doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu kinh tế khác theo kế hoạch được giao hàng năm.
- Đề xuất, điều chỉnh, xây dựng giá cước dịch vụ, chính sách hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi cho từng đối tượng khách hàng.
- Đàm phán, dự thảo, ký tắt hợp đồng đầu tư kinh doanh, hợp đồng thương vụ và thương mại trong nước và quốc tế.
- Tham gia vào các dự án đầu tư phát triển và khai thác cảng.
- Giám sát kiểm tra việc thực hiện các nội dung hợp đồng kinh doanh khai thác cảng.
- Giám sát kiểm tra sản lượng hàng thông qua và sản lượng xếp dỡ trong toàn công ty.
- Đôn đốc giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và đề xuất giải pháp điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Ban Bảo vệ: Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý công tác an ninh nội bộ.

02 Cảng trực thuộc: là bộ phận giúp việc cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực tiếp thị, tổ chức khai thác cầu, bến, kho bãi, cung ứng các dịch vụ của Công ty.

- Cảng Gò Dầu A

Địa chỉ: Xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

- Cảng Gò Dầu B

Địa chỉ: Xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Tổ chức bộ máy quản lý của Cảng theo cơ cấu tổ chức kiểu trực tuyến – chức năng gồm 02 cấp:

- Cấp quản lý công ty gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.
- Cấp quản lý các phòng nghiệp vụ và các cảng trực thuộc gồm có Trưởng phòng/Giám đốc và các Phó phòng/Phó Giám đốc.

Tại các cảng trực thuộc có các bộ phận hỗ trợ cho Giám đốc Cảng, bao gồm :

- Ban Hành chính – Bảo vệ
- Ban Khai thác – Điều độ
- Ban Kế toán tài vụ

2- TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA CÁC CÁ NHÂN TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

2.1- Danh sách Hội đồng quản trị :

✦ Ông Đỗ Văn Sâm: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
- Số CMND: 272123100 do CA Đồng Nai cấp ngày 04/04/2007
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/05/1959
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công trình thủy
- Quá trình công tác: 1982 – 1989 Cán bộ kỹ thuật Sở Giao thông Vận tải Đồng Nai.
1989 – 1996 Cán bộ kỹ thuật Cảng Đồng Nai.
1997 – 2000 Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Cảng Đồng Nai.
2000 – 2005 Phó Giám Đốc Cảng Đồng Nai.
2006 – 6/2010 Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công

- ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
7/2010 – Nay Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Long Thành.
 - Số cổ phần nắm giữ: 861.343,8 cổ phần
 - Tỷ lệ: 10,4026 % vốn điều lệ
 - Trong đó:
 - Đại diện pháp nhân Tổng Công ty phát triển KCN 823.199,8 cổ phần (10%)
 - Cá nhân 38.144 cổ phần (0,4026 %)
 - Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.
 - Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:
 - Cha: Đỗ Văn Quyết, sinh năm: 1926, Số CMND: 140618256 cấp ngày: 14/12/1978 tại Công an Hải Hưng, địa chỉ: 33/3Đ, KP2, P.Tân Mai. BH, ĐN, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.
 - Mẹ: Nguyễn Thị Suốt, sinh năm: 1928, Số CMND: 140618273 cấp ngày: 14/12/1978 tại Công an Hải Hưng, địa chỉ: 33/3Đ, KP2, P.Tân Mai. BH, ĐN, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.
 - Vợ: Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm: 1968, Số CMND: 272123004 cấp ngày: 30/03/2007 tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 33/3Đ, KP2, P.Tân Mai. BH, ĐN, nắm giữ 15.248 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,1852 % vốn điều lệ.
 - Con: Đỗ Đức Lâm, sinh năm: 1991, Số CMND: 272123174 05/04/2007 cấp ngày: tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 33/3Đ, KP2, P.Tân Mai. BH, ĐN, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Con: Đỗ Đức Sinh, sinh năm: 1994, Số CMND: 272326603 cấp ngày: 10/06/2009 tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 33/3Đ, KP2, P.Tân Mai. BH, ĐN, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Con: Đỗ Đức Tâm, sinh năm: 2000, địa chỉ: 33/3Đ, KP2, P.Tân Mai. BH, ĐN, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn

điều lệ.

- Chị: Đỗ Thị Thiết, sinh năm: 1948, Số CMND: 271662854 cấp ngày: 21/09/2000 tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: Xã Trung Hòa, Huyện Trảng Bom, Đồng Nai, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Anh: Đỗ Văn Sơn, sinh năm: 1955, Số CMND: 270366687 cấp ngày: 10/05/2008 tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 177/4A KP2, P.Tân Mai, Biên Hòa, Đồng Nai, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Em: Đỗ Thị Don, sinh năm: 1961, Số CMND: bị mất chưa cấp lại, địa chỉ: Xã Ninh Hòa, Huyện Ninh Giang, Hải Dương, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Em: Đỗ Văn Trại, sinh năm: 1963, Số CMND: 271630393 cấp ngày: 25/09/2000 tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 136/4, KP2, Tân Mai, Biên Hòa, Đồng Nai, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Các khoản thù lao, lợi ích khác và lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:
- Hưởng thù lao của HĐQT Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai với chức danh Chủ tịch HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 tổ chức vào ngày 27/04/2010 thông qua.
 - Hưởng thù lao HĐQT Công ty cổ phần Cảng Long Thành với chức danh Thành viên HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 tổ chức vào ngày 28/04/2010 thông qua
 - Lợi ích khác và lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

🚩 Bà Nguyễn Thị Bạch Mai: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
- Số CMND: 270094374 do CA Đồng Nai cấp ngày 12/10/2005
- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 21/06/1961
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế vận tải
Kỹ sư công trình
Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:
 - 1987 – 1989 Kỹ sư Ban quản lý dự án Sở Giao thông Vận tải Đồng Nai.
 - 1989 – 1991 Cán bộ kỹ thuật Cảng Đồng Nai
 - 1991 – 1993 phụ trách phòng Kỹ thuật
 - 1993 – 12/1999 Phó Giám Đốc Cảng Đồng Nai.
 - 1/2000 – 11/2006 Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải Đồng Nai.
 - 11/2006 – 3/2008 Chuyên viên chính Văn phòng UBND Tỉnh Đồng Nai.
 - 3/2008 – 10/2009 Phó ban Dự án Công ty Phát triển KCN Biên Hòa.
 - 11/2009 – 3/2010 Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
 - 4/2010 – 6/2010 Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai
 - 7/2010 – Nay Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Long Thành, Thành viên HĐQT Công ty CP dịch vụ Hàng hải Đồng Nai.
- Số cổ phần nắm giữ: 1.740.905,58 cổ phần
- Tỷ lệ: 21,14% vốn điều lệ
 - Trong đó:
 - *Đại diện pháp nhân Tổng Công ty Phát triển KCN* 1.728.719,58 cổ phần (21,00%)
 - *Cá nhân* 12.186 cổ phần (0,1480 %)
- Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:
 - Cha: Nguyễn Văn A, sinh năm: 1930, đã mất.
 - Mẹ: Nguyễn Thị Kim Anh, sinh năm: 1930, số CMND 270013985: cấp ngày 30/06/1997: tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 3/5A, KP1, P.Bửu Long, BH, ĐN, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 0% vốn điều lệ.
 - Chồng: Nguyễn Long Bôn, sinh năm: 1960, số CMND 271452802 : cấp ngày 15/10/2009: tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 3/5A, KP1, P.Bửu Long, BH, ĐN, nắm giữ 8.400 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 0.1020 % vốn điều lệ.
 - Con: Nguyễn Long Hưng, sinh năm: 1988, số CMND 271854015: cấp ngày 21.03.2003: tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 3/5A, KP1, P.Bửu Long, BH, ĐN, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 0% vốn điều lệ.
 - Con: Nguyễn Long Huy, sinh năm: 1991, số CMND 271960020: cấp ngày 24.05.2005: tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 3/5A, KP1, P.Bửu Long, BH, ĐN, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 0% vốn điều lệ.
 - Con: Nguyễn Thị Yến Nhi, sinh năm: 1995, số CMND 272389607: cấp ngày 06/05/2010: tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 3/5A, KP1, P.Bửu Long, BH, ĐN, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 0% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Các khoản thù lao, lợi ích khác và lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:
 - Hưởng thù lao của HĐQT Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai với chức danh Phó Chủ tịch HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 tổ chức vào ngày 27/04/2010 thông qua.
 - Hưởng thù lao HĐQT Công ty cổ phần Cảng Long Thành với chức danh Thành viên HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 tổ chức vào ngày 28/04/2010 thông qua.
 - Hưởng thù lao HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hải Đồng Nai với chức danh Thành viên HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 tổ chức vào ngày thông qua.
 - Lợi ích khác và lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:

Không có

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Ông Phan Trọng Dũng – Thành viên HĐQT

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
- Số CMND: 271202616 do CA Đồng Nai cấp ngày 26/10/2004
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/12/1966
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 06/1994 – 09/1995 Chuyên viên Quản lý Tài chính doanh nghiệp Sở tài chính Đồng Nai.
 - 09/1995 – 10/1999 Phó phòng Nghiệp vụ I Cục quản lý Vốn – Tài sản Nhà Nước tại doanh nghiệp Đồng Nai.
 - 10/1999 – 5/2004 Phó phòng Nghiệp vụ I Chi cục Tài chính doanh nghiệp Đồng Nai.
 - 5/2004 – 2/2006 Phó phòng Kế hoạch tổng hợp Quỹ đầu tư phát triển Đồng Nai.
 - 2/2006 – Nay Phó Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển Đồng Nai.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám Đốc Quỹ đầu tư phát triển Tỉnh Đồng Nai
- Số cổ phần nắm giữ: 308.336 cổ phần
- Tỷ lệ: 3,7456% vốn điều lệ

Trong đó:

 - *Đại diện pháp nhân Quỹ đầu tư phát triển* 308.336 cổ phần (3,7456%)
 - *Cá nhân* 0 cổ phần (0%)
- Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.

- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:
 - Cha: Phan Trọng Thắng, sinh năm: 1933, số CMND: 270008903 cấp ngày 24/12/1977 tại công an Đồng Nai, địa chỉ: 24/51A, KP2, P.Quyết Thắng, BH, ĐN, sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Mẹ: Ngô Thị Hồng, sinh năm: 1940, số CMND: 270980800 cấp ngày 05/04/2005 tại công an Đồng Nai, địa chỉ: 24/51A, KP2, P.Quyết Thắng, BH, ĐN, sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Vợ: Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1967, số CMND: 270781420 cấp ngày 15/09/2004 tại công an Đồng Nai, địa chỉ: 270, KP2, P.Tân Mai, BH, ĐN, sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Con: Phan Minh Hoàng, sinh năm: 1995, địa chỉ: 270, KP2, P.Tân Mai, BH, ĐN, sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Con: Phan Trọng Nghĩa, sinh năm: 1998, địa chỉ: 270, KP2, P.Tân Mai, BH, ĐN, sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Em: Phan Đình Hùng sinh năm 1969, số CMND: 271586591 cấp ngày 21/11/2008 tại công an Đồng Nai, địa chỉ: C23 Phan Chu Trinh, P.Quang Vinh, BH, ĐN, sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Em: Phan Trọng Tiến sinh năm 1971, số CMND: 271390149 cấp ngày 3/5/2008 tại công an Đồng Nai, địa chỉ: 34 Hà Huy Giáp, P.Quyết Thắng, BH, ĐN, sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Em: Phan Thị Kim Thoa sinh năm 1974, số CMND: 271262004 cấp ngày 3/10/2002 tại công an Đồng Nai, địa chỉ: D1, Tổ 1, KP1, P.Trảng Dài, BH, ĐN, sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Em: Phan Trọng Bình sinh năm 1977, số CMND: 271904241 cấp ngày 31/08/2004 tại công an Đồng Nai, địa chỉ: 24/51A, KP2, P.Quyết Thắng, BH, ĐN, sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Em: Phan Thị Kim Minh sinh năm 1979, số CMND: 271347047 cấp ngày 24/07/2009 tại công an Đồng Nai,

địa chỉ: 24/51A, KP2, P.Quyết Thắng, BH, ĐN, sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Các khoản thù lao, lợi ích khác và lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:
 - Hưởng thù lao HĐQT Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai với chức danh Thành viên HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 tổ chức vào ngày 27/04/2010 thông qua.
 - Lợi ích khác và lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

✦ Bà Nguyễn Thị Kim Chi: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tài chính

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
- Số CMND: 272079083 do CA Đồng Nai cấp ngày 27/09/2006
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 23/06/1958
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1978 – 04/1986 Kế toán trưởng Xí nghiệp Vận tải ô tô số 1 – Bà Rịa – Vũng Tàu.
 - 05/1986 – 05/1989 Nhân viên Kế toán Công ty Vận tải Hàng hóa Đồng Nai.
 - 06/1989 – 2005 Kế toán trưởng Cảng Đồng Nai.
 - 2006 – 10/2009 Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
 - 11/2009 – nay Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hải Đồng Nai
- Số cổ phần nắm giữ: 853.103,8 cổ phần
- Tỷ lệ:

- Trong đó: 10,3633 % vốn điều lệ
- Đại diện pháp nhân:
 - Tổng Công ty Phát triển KCN 823.199,8 cổ phần (10 %)
 - Cá nhân
 - 29.904 cổ phần (0,3633 %)
- Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:
- Cha: Nguyễn Văn Sơn, sinh năm: 1919, đã mất.
 - Mẹ: Nguyễn Thị Chơi, sinh năm: 1922 đã mất.
 - Chồng: Phạm Văn Dũng, sinh năm: 1952, số CMND: 270098700 cấp ngày: 30/08/2006 tại Công an Bà Rịa Vũng Tàu, địa chỉ tạm trú: 24C/A2, Xã Hiệp Hòa, BH, Đồng Nai, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 0 % vốn điều lệ.
 - Con nuôi: Nguyễn Quốc Cường, sinh năm: 1993, số CMND: 272207823, cấp ngày 20/03/2008 địa chỉ: 24B/A2, Xã Hiệp Hòa, BH, ĐN nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Chị: Nguyễn Thị Kim Xuyên, sinh năm: 1947, số CMND: 270145169 cấp ngày:13/09/2010 tại công an Đồng Nai, địa chỉ:26/À2 xã Hiệp Hòa, BH, ĐN, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Chị: Nguyễn Thị Kim Khánh, sinh năm: 1952, số CMND: 276103575 cấp ngày: 04/03/2005 tại công an Đồng Nai, địa chỉ: 156/3 ấp Bình Lâm, xã Lộc An, Long Thành, Đồng Nai, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Chị: Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh năm: 1954, số CMND: 270507610 cấp ngày: 26/05/2003 tại công an Đồng Nai, địa chỉ: K3/322 ấp Tân Bình, xã Bửu Hòa, Biên Hòa, ĐN, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Anh: Nguyễn Trung Hiếu, sinh năm: 1956, số CMND:

270010457 cấp ngày: 19/3/2008 tại công an Đồng Nai , địa chỉ: 25/A2, Xã Hiệp Hòa, BH, ĐN nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Em Nguyễn Trung Cang, sinh năm: 1960, số CMND: 270713406 cấp ngày: 15/04/1983 tại công an Đồng Nai, địa chỉ: 24A/A2 Xã Hiệp Hòa, BH, ĐN nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Em Nguyễn Trung Chánh, sinh năm: 1961 , số CMND:270145173 cấp ngày: 04/03/2009 tại công an Đồng Nai, địa chỉ: 24/A2 Xã Hiệp Hòa, BH, ĐN, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Em Nguyễn Kim Loan, sinh năm: 1962, số CMND: 270145253 cấp ngày: 12/10/2010 tại công an Đồng Nai, địa chỉ: 24/A2 Xã Hiệp Hòa, BH, ĐN, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Em Nguyễn Trung Dân, sinh năm: 1964 , số CMND: 270145294 cấp ngày: 27/09/2004 tại công an Đồng Nai, địa chỉ: 24B/A2, Xã Hiệp Hòa, BH, ĐN nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Các khoản thù lao, lợi ích khác và lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:
 - Hưởng thù lao của HĐQT Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai với chức danh Thành viên HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 tổ chức vào ngày 27/04/2010 thông qua.
 - Hưởng thù lao HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hải Đồng Nai với chức danh Thành viên HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 tổ chức vào ngày thông qua.
 - Lợi ích khác và lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không có
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Ông Nguyễn Ngọc Tuấn: Thành viên HĐQT**
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
 - Số CMND: 211375505 do CA Quảng Ngãi cấp ngày 10/02/1998

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/08/1970
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Quốc tế.
Kỹ sư Kinh tế Vận tải Thủy bộ
Cử nhân ngoại ngữ
- Quá trình công tác:
 - 1995 – 1996 Nhân viên Điều độ Phân Cảng Gò Dầu – thuộc Cảng Đồng Nai.
 - 1996 – 04/1998 Cán bộ phụ trách Thương vụ Cảng Đồng Nai.
 - 04/1998 – 12/1998 Cán bộ phụ trách phòng thương vụ Cảng Đồng Nai.
 - 12/1998 – 2000 Phó phòng thương vụ Cảng Đồng Nai.
 - 2000 – 2005 Trưởng phòng khai thác thương vụ Cảng Đồng Nai.
 - 2006 – 08/2007 Trưởng phòng khai thác – Điều độ Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
 - 09/2007 – 08/2009 Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
 - 09/2009 – nay trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Khai thác container Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 37.520 cổ phần
- Tỷ lệ: 0.4558 % vốn điều lệ
 - Trong đó:
 - *Đại diện pháp nhân:* 0 cổ phần (0 %)
 - *Cá nhân* 37.520 cổ phần (0,4558 %)
- Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:
 - Cha: Nguyễn Văn Tư, sinh năm: 1930, đã mất.

- Mẹ: Nguyễn Thị Huyu, sinh năm: 1936, số CMND: cấp ngày: tại công an Quảng Ngãi, địa chỉ: Sơn Mỹ, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Vợ: Lê Thị Phương Thảo, sinh năm: 1971, số CMND: cấp ngày: tại công an, địa chỉ: 482/10/28V, Nơ Trang Long, phường 13, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, nắm giữ 10.080 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,1224 % vốn điều lệ.
 - Con: Nguyễn Lê Minh Tú, sinh năm 1999, địa chỉ: 482/10/28V, Nơ Trang Long, phường 13, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.
 - Con: Nguyễn Lê Minh Thư, sinh năm 2007, địa chỉ: 482/10/28V, Nơ Trang Long, phường 13, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.
 - Con: Nguyễn Lê Cát Tường, sinh năm 2009, địa chỉ: 482/10/28V, Nơ Trang Long, phường 13, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.
 - Anh: Nguyễn Ngọc Dũng, sinh năm: 1963, số CMND: cấp ngày: tại công an Quảng Ngãi, địa chỉ: Sơn Mỹ, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Chị: Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh năm: 1966, số CMND: cấp ngày: tại công an Quảng Ngãi, địa chỉ: Sơn Mỹ, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi, nắm giữ 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
-
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Các khoản thù lao, lợi ích khác và lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:
 - Hưởng thù lao của HĐQT Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai với chức danh Thành viên HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 tổ chức vào ngày 27/04/2010 thông qua.
 - Lợi ích khác và lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không có

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

2.2-Danh sách Ban kiểm soát:

Bà Nguyễn Thị Hanh – Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ hiện tại: Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
- Số CMND: 271296185 do CA Đồng Nai cấp ngày 23/04/2008
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 03/02/1976
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán Quốc tế
Cử nhân Kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - 11/1997-03/2001 Nhân viên kế toán Công ty Phát triển KCN Biên Hòa.
 - 04/2001- 03/2004 Nhân viên kế toán Công ty Thương mại Đầu tư và Phát triển Bình Dương.
 - 04/2004- 09/2004 Nhân viên kế toán Công ty Phát triển KCN Biên Hòa.
 - 10/2004- 08/2005 Kế toán trưởng XN Phát triển Nhà Sonadezi – Công ty Phát triển KCN Biên hòa.
 - 09/2005-12/2007 Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Phát triển KCN Biên hòa.
 - 01/2008- 05/2009 Kế toán trưởng XN Dịch vụ KCN Sonadezi – Công ty Phát triển KCN Biên hòa.
 - 06/2009 – 06/2010: Trưởng ban Kiểm soát Công ty Phát triển KCN Biên Hòa. Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
 - 07/2010 đến nay: Thành viên Hội đồng Thành viên Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp. Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty phát triển KCN
- Số cổ phần nắm giữ: 823.199,8 cổ phần
- Tỷ lệ: 10% vốn điều lệ

Trong đó:

- Đại diện pháp nhân *823.199,8 cổ phần (10 %)*
 Tổng Công ty Phát triển KCN
 - Cá nhân *0 cổ phần (0 %)*
- Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.
 - Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:
 - Cha: Nguyễn Văn Trung, sinh năm: 1930, đã mất.
 - Mẹ: Võ Thị Trung, sinh năm: 1949, số CMND: 270013916 cấp ngày 17/03/1999 tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: Phường Thống Nhất, BH, ĐN, nắm giữ: 8.000 cổ phiếu chiếm 0,0015% vốn điều lệ
 - Chồng: Đặng Văn Quốc, sinh năm: 1973, số CMND: 024789591 cấp ngày 25/09/2007 tại Công an TP.HCM, địa chỉ: Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 0% vốn điều lệ.
 - Con: Đặng Như Quỳnh, sinh năm: 2002, địa chỉ: Phường Thống Nhất, BH, Đồng Nai, nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 0% vốn điều lệ.
 - Em: Nguyễn Trung Hiếu, sinh năm: 1978, số CMND: 271371965 cấp ngày 13/03/2002 tại công an Đồng Nai, địa chỉ: Phường Thống Nhất, BH, ĐN, nắm giữ: 1.760 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 0,00034 % vốn điều lệ
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Các khoản thù lao, lợi ích khác và lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:
 - Hưởng thù lao của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai với chức danh Trưởng Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 tổ chức vào ngày 27/04/2010 thông qua.
 - Lợi ích khác và lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không có
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

✦ Bà Hoàng Thi Thu Thủy: Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ hiện tại: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
- Số CMND: 271320275 do CA Đồng Nai cấp ngày 29/01/2010
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/09/1977
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 08/1999 – 4/2004: Chuyên viên phòng Nghiệp vụ 3 chi cục tài chính doanh nghiệp
 - 05/2004 – Nay: Chuyên viên phòng kế toán Quỹ đầu tư phát triển Đồng Nai
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Tỷ lệ: 0% vốn điều lệ
- Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:
 - Cha: Hoàng Xuân Tâm, sinh năm 1944, số CMND: 270014713 cấp ngày 7/8/2003 tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 46/10, KP5, P.Trung Dũng, BH, ĐN, sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Mẹ Nguyễn Thị Bé, sinh năm 1951, số CMND: 270008904 cấp ngày 17/02/1998 tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 46/10, KP5, P.Trung Dũng, BH, ĐN, sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Chồng: Nguyễn Đức Lợi, sinh năm 1973, số CMND: 271117354 cấp ngày 16/07/1999 tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: Lô 13, 14-E2, KP6, P.Trung Dũng, BH, ĐN, sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Con: Nguyễn Thị Bình, sinh năm: 2002, địa chỉ: Lô 13, 14-

- E2, KP6, P.Trung Dũng, BH, ĐN, sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Con Nguyễn Hoàng Bách, sinh năm: 2007, địa chỉ: Lô 13, 14-E2, KP6, P.Trung Dũng, BH, ĐN, sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Em: Hoàng Xuân Sơn, đã mất.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Các khoản thù lao, lợi ích khác và lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:
 - Hưởng thù lao của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai với chức danh Thành viên Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 tổ chức vào ngày 27/04/2010 thông qua.
 - Lợi ích khác và lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Ông Phạm Văn Huy: Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ hiện tại: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
- Số CMND: 272289918 do CA Đồng Nai cấp ngày 16/10/2008
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/01/1967
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh Quốc tế, Kỹ sư vận hành máy
- Quá trình công tác:
 - 1985 – 1988: Đi nghĩa vụ quân sự tại QK 5
 - 1988 – 1993: Sinh viên tại Trường ĐH Hàng Hải Hải Phòng
 - 1993 – 1998: Thuyền viên tại Công ty Lương thực TW3
 - 1998 – 5/1999: Nhân viên Điều độ phân Cảng Gò Dầu B tại Cảng Đồng Nai
 - 6/1999 – 6/2000: Phụ trách ban điều độ phân Cảng Gò Dầu B tại Cảng Đồng Nai
 - 7/2000 – 12/2005: Trưởng ban Điều độ nay là Ban khai thác Điều độ Cảng Gò Dầu B tại Cảng Đồng Nai
 - 12/2005 – 7/2009: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng ban

Khai thác Điều độ Cảng Gò Dầu B tại Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai

- 8/2009 – nay: Thành viên Ban kiểm soát, Phó Giám đốc kiêm Trưởng ban Khai thác Điều độ Cảng Gò Dầu B tại Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 36.112 cổ phần
- Tỷ lệ: 0,44 % vốn điều lệ
 - Trong đó:
 - Đại diện pháp nhân 0 cổ phần (0%)
 - Cá nhân 36.112 cổ phần (0,44%)
- Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:
 - Cha: Phạm Văn Ủy, sinh năm 1929, số CMND: 200006471 cấp ngày 12/8/2003 tại Công an Đà Nẵng, địa chỉ: TP. Đà Nẵng, sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Mẹ Thái Thị Sâm, sinh năm 1935, số CMND: 200185985 cấp ngày 11/12/1994 tại Công an Đà Nẵng, địa chỉ: TP. Đà Nẵng, sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Chị: Phạm Thị Thu Thủy, sinh năm 1958, số CMND: 020368752 cấp ngày 31/10/1996 tại Công an TP.HCM, địa chỉ: TP. Hồ Chí Minh, sở hữu 12.810 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,1556% vốn điều lệ.
 - Chị: Phạm Thị Thu Thương, sinh năm 1959, số CMND: 200028804 cấp ngày 26/09/2003 tại Công an Đà Nẵng, địa chỉ: TP. Đà Nẵng, sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Anh: Phạm Văn Vĩnh, sinh năm 1959, số CMND: 200022162 cấp ngày 16/04/1998 tại Công an Đà Nẵng, địa chỉ: TP. Đà Nẵng, sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Anh: Phạm Văn Hùng, sinh năm 1963, số CMND: 200067761 cấp ngày 03/07/1999 tại Công an Đà Nẵng, địa chỉ: TP. Đà Nẵng, sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Chị: Phạm Thị Thu Vân, sinh năm 1965, số CMND: 200534695 cấp ngày 13/05/2010 tại Công an Đà Nẵng, địa chỉ: TP. Đà Nẵng, sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Anh: Phạm Văn Cường, sinh năm 1968, số CMND: đã mất chưa được cấp lại, địa chỉ: TP. Đà Nẵng, sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Em: Phạm Thị Thu Hương, sinh năm 1974, số CMND: 201303415 cấp ngày 18/02/1993 tại Công an Đà Nẵng, địa chỉ: TP. Đà Nẵng, sở hữu 12.810 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,1556% vốn điều lệ
 - Em: Phạm Văn Phát, sinh năm 1980, số CMND: 201107286 cấp ngày 10/01/2002 tại Công an Đà Nẵng, địa chỉ: TP. Đà Nẵng, sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Các khoản thù lao, lợi ích khác và lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:
 - Hưởng thù lao của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai với chức danh Thành viên Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 tổ chức vào ngày 27/04/2010 thông qua.
 - Lợi ích khác và lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không có
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

2.3- Danh sách Ban Tổng Giám đốc

- ✦ Bà Nguyễn Thị Bạch Mai Tổng Giám đốc (Xem chi tiết đã trình bày tại phần trên)
- ✦ Ông Đỗ Văn Sâm Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật (Xem chi tiết đã trình bày tại phần trên)
- ✦ Bà Nguyễn Thị Kim Chi Phó Tổng Giám đốc Tài chính (Xem chi tiết đã trình bày tại phần trên)

2.4- Kế toán trưởng:

Bà Vòng Thi Thúy Phương – Kế toán trưởng

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng
- Số CMND: 272039717 do CA Đồng Nai cấp ngày 16/08/2006
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/12/1960
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - T12/1978 – T4/1986: Nhân viên kế toán Xí nghiệp Công ty Hợp doanh Bà Rịa – Vũng Tàu.
 - T5/1986 – T10/1991: Nhân viên kế toán Công ty Vận tải Hàng hóa Đồng Nai.
 - T11/1991 – T11/1998: Nhân viên Phòng kế toán – Tài vụ Cảng Đồng Nai.
 - T12/1998 – T10/2009: Phó phòng Kế toán – Tài vụ Cảng Đồng Nai nay là Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
 - T11/2009 – Nay: Kế toán Trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán – Tài vụ Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Long Thành, Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ Hàng hải Đồng Nai
- Số cổ phần nắm giữ: 17.337 cổ phần
- Tỷ lệ: 0,2106 % vốn điều lệ
 - Trong đó:
 - Đại diện pháp nhân 0 cổ phần (0 %)
 - Cá nhân 17.337 cổ phần (0,2106 %)
- Cam kết nắm giữ 100% số cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết, 50% trong 06 tháng tiếp theo.
- Những người liên quan

nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

- Cha: Vòng Mậu Quay, sinh năm: 1930, đã mất.
- Mẹ: Bùi Thị Phấn Hồng, sinh năm: 1938, số CMND: 270123406, cấp ngày 26/08/1978 tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 183/3 KP3, Phường Bình Đa, BH, ĐN, sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Chồng: Nguyễn Văn Quý, sinh năm: 1958, số CMND: 271999886, cấp ngày 08/02/2006 tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 183/3 KP3, Phường Bình Đa, BH, ĐN, sở hữu: 5.280 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.0010 % vốn điều lệ.
- Con: Nguyễn Hoàng Phở Nghi, sinh năm: 1988, số CMND: 271999874, cấp ngày 08/02/2006 tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 183/3 KP3, Phường Bình Đa, BH, ĐN, sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Con: Nguyễn Hoàng Phương Nghi, sinh năm: 1997, địa chỉ: 183/3 KP3, Phường Bình Đa, BH, ĐN, sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Chị: Vòng Thị Thúy Loan, sinh năm: 1959, số CMND: 270730284, cấp ngày 07/10/2010 tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 174/3 KP3, Phường Bình Đa, BH, ĐN, sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Em: Vòng Thị Thu Huệ, sinh năm: 1963, số CMND: 270123407, cấp ngày 26/08/1978 tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 205/3 KP3, Phường Bình Đa, BH, ĐN, sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Em: Vòng Mậu Toàn, sinh năm: 1966, số CMND: 270730289, cấp ngày 02/12/2004 tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: Đường 16 10 A14, Khu dân cư An Bình, BH, ĐN, sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Em: Vòng Anh Tuấn, sinh năm: 1970, số CMND: 270871703, cấp ngày 27/11/2007 tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: Phường An Bình, BH, ĐN, sở hữu: 1.911 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.0003 % vốn điều lệ.
- Em: Vòng Anh Tiến, sinh năm: 1971, số CMND: 271105450, cấp ngày 24/04/2002 tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 183/3 KP3, Phường Bình Đa, BH, ĐN, sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Em Vòng Thị Thúy Mai, sinh năm 1976, số CMND: 271290328 cấp ngày 08/01/2008 tại Công an Đồng Nai, địa chỉ: 2/2 Khu tập thể bệnh viện 7B, KP8, P.Tân Phong, BH, ĐN, sở hữu: 46.336 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0.0090 % vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Các khoản thù lao, lợi ích khác và lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:
 - Hưởng thù lao của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Long Thành với chức danh Trưởng Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 tổ chức vào ngày 28/04/2010 thông qua.
 - Hưởng thù lao của Ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải Đồng Nai với chức danh Trưởng Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 tổ chức vào ngày thông qua.
 - Lợi ích khác và lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không có

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

3- QUYỀN LỢI CỦA BAN GIÁM ĐỐC, TIỀN LƯƠNG, THƯỜNG CỬA BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC QUYỀN LỢI KHÁC CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Ban Tổng Giám Đốc điều hành hoạt động kinh doanh trên cơ sở quyền và nhiệm vụ được ghi trong điều lệ hoạt động của công ty,
- Về chính sách tiền lương của ban Tổng Giám Đốc được giải quyết vận dụng chi trả theo nghị định số 203/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ và các thông tư hướng dẫn của Bộ Lao Động Thương Binh Xã Hội .
- Về tiền thưởng được hưởng theo quy định theo nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính Phủ.

4- SỐ LƯỢNG CBCNV VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

a- Số lượng người lao động trong Công ty

- Tính đến thời điểm ngày 31/12/2010, tổng số lao động của Công ty là người được phân theo cơ cấu như sau:

CƠ CẤU LAO ĐỘNG PHÂN CHIA THEO TRÌNH ĐỘ

Trình độ	Số người	Tỷ lệ
Phân theo trình độ lao động	175	100%
Trên đại học	5	2,86%
Đại học + Cao đẳng	62	35,43%
Trung cấp, Công nhân kỹ thuật	62	35,43%
Tốt nghiệp PTTH	46	26,28
Phân theo hợp đồng lao động	175	100%
HĐ lao động dài hạn	175	100%
HĐ lao động ngắn hạn	0	0%
HĐ thời vụ	0	0%
Tổng	175	100%

b- Chính sách đối với người lao động

- Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, yếu tố con người được Cảng Đồng Nai chú trọng đầu tư rất lớn. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương hấp dẫn, Công ty luôn tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo nhằm khai thác tối đa năng lực của từng CBCNV góp phần vào sự thành công của Công ty.

c- Chế độ làm việc:

- Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật.

Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, cầu cảng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

d- Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động***+ Chính sách lương, thưởng:***

- Sự thành công của Cảng Đồng Nai luôn gắn liền với yếu tố con người. Do đó, lương, thưởng cho CBCNV luôn là mối quan tâm hàng đầu của Ban Lãnh đạo Công ty. Công ty luôn đảm bảo trả lương cho CBCNV đúng hạn. Chính sách lương thưởng được Công ty xây dựng rất tiên tiến và hấp dẫn đủ để giữ chân các Cán bộ chủ chốt của Công ty cũng như thu hút người tài.

Hàng năm, Ban lãnh đạo Công ty luôn đảm bảo tất cả CBCNV đều được nhận thêm tháng lương thứ 13. Thu nhập bình quân người lao động hàng năm không ngừng được tăng lên, năm 2005 là 3,58 triệu đồng, năm 2006 là 3,87 triệu đồng, năm 2007 là 7,102 triệu đồng/người tháng, năm 2008 là triệu đồng, năm 2009 là, năm 2010 là: Đây là mức thu nhập khá cao so với mặt bằng

lương chung trong khu vực.

+ Chính sách trợ cấp:

- Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động ở Cảng Đồng Nai còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty. Tất cả CBCNV đều được hưởng các chế độ bảo hiểm như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn, Bảo hiểm thất nghiệp.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao để CBCNV có cơ hội giao lưu và trao dồi thể chất.

+ Chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực

Với mức thu nhập khá cao, nhiều cơ hội thăng tiến, môi trường làm việc tốt, các chính sách về lao động, đào tạo nguồn nhân lực luôn được Ban lãnh đạo chú trọng, quan tâm nên Cảng Đồng Nai luôn nhận được sự gắn bó và cống hiến hết mình của toàn thể CBCNV Công ty. Bên cạnh đó, với các chính sách của mình Cảng Đồng Nai cũng là nơi luôn thu hút được sự quan tâm của các nguồn nhân lực bên ngoài.

VIII- THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT:

a- Hội đồng quản trị:

- Theo điều lệ của công ty, Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, nhiệm kỳ hoạt động là 5 năm, gồm:
 - Đại diện phần vốn nhà nước: 3 thành viên,
 - Đại diện phần vốn người lao động: 1 thành viên,
 - Đại diện phần vốn cổ đông ngoài : 1 thành viên,
- Hội đồng hoạt động theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại điều lệ của công ty (điều 25).
- Để thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, HĐQT đã phân công cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực theo chuyên môn nghiệp vụ của mình, cụ thể:
- Ông Đỗ Văn Sâm chủ tịch HĐQT phụ trách chung, phụ trách công tác đầu tư xây dựng cơ bản, hợp tác kỹ thuật, đoàn thể.
- Bà Nguyễn Thị Bạch Mai phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc quy hoạch, tổ chức, kế hoạch và điều hành hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

- Bà Nguyễn Thị Kim Chi ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc phụ trách công tác tài chính và đầu tư chứng khoán.
- Ông Nguyễn Ngọc Tuấn ủy viên HĐQT phụ trách công tác sản xuất kinh doanh.
- Ông Phan Trọng Dũng ủy viên HĐQT phụ trách công tác đối ngoại, kiểm tra, thanh tra hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai và đầu tư tài chính.

b- Ban kiểm soát:

- Có 3 thành viên hoạt động theo quyền và nhiệm vụ được quy định tại điều lệ công ty (điều 36), cụ thể:
- Trưởng ban kiểm soát, đại diện phần vốn nhà nước.
- Thành viên ban kiểm soát, đại diện phần vốn CBCNV.
- Thành viên ban kiểm soát.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

- Hội đồng quản trị điều hành theo đúng điều lệ của Công ty, triển khai họp thường kỳ một quý một lần để theo dõi, chỉ đạo và đôn đốc Tổng Giám Đốc điều hành Công ty đúng theo nghị quyết của HĐQT.
- Ban Kiểm soát Công ty thực hiện theo đúng điều lệ quy định của Công ty, một năm kiểm soát hoạt động của Công ty 2 lần vào 6 tháng đầu năm và cuối năm, tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý và đột xuất của HĐQT.

3- KẾ HOẠCH ĐỂ TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị của công ty, với quyền và nhiệm vụ của mình, từng thành viên đã thành lập các tiểu ban giúp việc như: **tiểu ban đầu tư phát triển, tiểu ban nghiên cứu chiến lược phát triển kinh doanh, tiểu ban hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực, tiểu ban nghiên cứu về tài chính và đầu tư chứng khoán.**

4- THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT

Thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định, theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2010, thù lao được giải quyết cho các đối tượng trên như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 2.000.000 đ/tháng; Phó chủ tịch: 1.500.000 đ/tháng
- Ủy viên HĐQT: 1.200.000 đ/tháng;

- Trường ban kiểm soát: 1.200.000đ/tháng; kiểm soát viên: 1.000.000 đ/tháng
- Hội đồng quản trị có 5 thành viên, tất cả các cá nhân có bằng, chứng chỉ quản trị công ty.
- Ban Tổng Giám đốc có 3 người, tất cả các cá nhân có bằng, chứng chỉ quản trị công ty.

5- TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN/VỐN GÓP VÀ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG TỶ LỆ NẪM GIỮ CỔ PHẦN/VỐN GÓP CỦA THÀNH VIÊN HĐQT:

- Tính đến ngày 31/12/2010 tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT như sau:

HỌ VÀ TÊN	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU %	GHI CHÚ
1- Đỗ Văn Sâm	861.343,8	10,40	Tổng Công ty Phát triển khu Công nghiệp
- sở hữu	38.144	0,40	
- Đại diện sở hữu	823.199,8	10,00	
2- Nguyễn Thị Bạch Mai	1.740.905,58	21,14	Nt
- sở hữu	12.186	0,14	
- Đại diện sở hữu	1.728.719,58	21,00	
3- Nguyễn Thị Kim Chi	853.103,8	10,36	Nt
- sở hữu	29.904	0,36	
- Đại diện sở hữu	823.199,8	10,00	
4- Nguyễn Ngọc Tuấn	37.520	0,45	
- sở hữu	37.520	0,45	
5- Phan Trọng Dũng	308.336	3,74	Quý đầu tư Phát Triển Đồng Nai
-Đại diện sở hữu	308.336	3.74	

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/ chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty của các thành viên HĐQT, Ban Giám Đốc điều hành, Ban kiểm soát/kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

(Không có)

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên HĐQT, Ban Giám Đốc điều hành, Ban kiểm soát/kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

(Không có)

6- CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN

a- Cổ đông/thành viên góp vốn nhà nước

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
01	Tổng Công ty Phát triển KCN	4.198.319,98	51,00%

b- Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên và tỷ lệ cổ phần nắm giữ đến thời điểm chốt danh sách cổ đông 31/12/2010

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên tại thời điểm 31/12/2010

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ/Số điện thoại	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
01	Tổng Công ty Phát triển KCN	Lô E, Khu dân cư An Bình, KP1, P.An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai ĐT: 061 8860561	4.198.320	51,00%
02	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn	Trụ sở chính: Số 72 Nguyễn Huệ, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM ĐT: 08 3 824 2897	1.134.721	13,78%
	Cộng		5.333.041	64,78%

Nguồn: Công ty CP Cảng Đồng Nai

c- Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2010

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập theo Giấy phép đăng ký kinh doanh

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
	Cộng		
01	Tổng Công ty Phát triển KCN - Đại diện: + Bà Nguyễn Thị Bạch Mai: 1.728.720 cổ phần (21%). + Ông Đỗ Văn Sâm: 823.200 cổ phần (10%). + Bà Nguyễn Thị Hạnh: 823.200 cổ phần (10%).	4.198.320	51,00%

	+ Bà Nguyễn Thị Kim Chi: 823.200 cổ phần (10%).		
02	Quỹ Đầu tư Phát triển	308.336	3,74%
03	Công ty Cổ phần Cảng Long Thành	117.600	1,42%

(Cổ đông sáng lập không còn hạn chế chuyển nhượng từ 04/01/2009)

Nguồn: Công ty CP Cảng Đồng Nai

d- Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

Không có

Trên đây là toàn bộ báo cáo thường niên năm 2010 của Công ty, năm 2011 HĐQT, Ban TGD và toàn thể CBCNV Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai quyết tâm vượt mọi khó khăn, thử thách để quản lý, điều hành và thực hiện vượt mức toàn bộ các chỉ tiêu năm 2011 nhằm đáp ứng sự mong đợi và tin tưởng của toàn thể cổ đông.

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)
NGUYỄN THỊ BẠCH MAI